

Văn bản: THỊ MÀU LÊN CHÙA
(Trích Quan Âm Thị Kính)

I. Tìm hiểu chung

1. Vở chèo “Quan Âm Thị Kính”

- Ra đời vào khoảng TK XVII, với phương pháp sân khấu tự sự, ước lệ -> TK XX, vở chèo này đã có sự thay đổi mạnh mẽ về cấu trúc, nội dung, tư tưởng,...
- Là một trong bảy vở chèo cổ đầu tiên của nghệ thuật sân khấu chèo Việt Nam -> mang tính tiêu biểu, chuẩn mực.
- Tóm tắt: SGK/112

2. Đoạn trích “Thị Màu lên chùa”

- Được trích từ vở chèo “Quan Âm Thị Kính”
- Nội dung: Đoạn trích kể về sự việc Thị Màu lên chùa để ve vãn, trêu ghẹo chú tiểu Kính Tâm với thái độ trơ trẽn, lẳng lơ. Tuy nhiên, Kính Tâm vẫn liêm chính, giữ đúng tác phong của người tu hành.

II. Đọc hiểu chi tiết

1. Nhân vật Thị Màu

a. Mục đích lên chùa

- Mang tiền cùng gạo của cha mẹ lên chùa tiến cúng -> cái có
- Mọi quan tâm duy nhất của Màu là bày tỏ tình cảm với chú tiểu

b. Ngôn ngữ

- Sử dụng lời nói (đối thoại, độc thoại, bàng thoại), lời hát để bày tỏ tình cảm
- Tiếng gọi: “thầy tiểu ơi”:

+ Buộc đối tượng phải quan tâm đến mình

+ Tạo cảm giác “bủa vây”, bám riết lấy đối tượng

=> *Tiếng gọi bộc bạch sự mê đắm, nổi nhớ nhưng khôn nguôi*

c. Hành động

- Giới thiệu thông tin về bản thân, khen thầy tiểu, mời thầy tiểu ăn trầu,...

- Giữ tấm áo thầy tiểu, tìm chỗ nấp, giận dữ,...

d. Tính cách

- Lẳng lơ, trơ trẽn

- Phóng khoáng, táo bạo

e. Quan niệm trong tình yêu

- Yêu là phải chủ động bày tỏ, bộc lộ

- Muốn tiến tới hôn nhân phải do đôi bên tự quyết, không cần câu nệ quy giáo, lễ nghĩa
“Phải duyên thời lấy, chớ nghe họ hàng”

→ Thị Mầu mang nét mới lạ so với người phụ nữ truyền thống, đi ngược hẳn với đạo lý, lễ nghĩa ngày xưa

2. Nhân vật Thị Kính

a. Ngoại hình:

- *“Đẹp như sao băng”*

- *“Cổ cao ba ngón, lông mày nét ngang”*

b. Ngôn ngữ

- Không đáp lời Thị Mầu

- Chỉ niệm “A di đà Phật”

c. Hành động

Tránh né, bỏ chạy 2 lần trước sự sẵn sô của Thị Mầu

d. Tính cách

Điền đạm, dịu dàng, đoan chính

e. Nỗi lòng

Muốn khóc vì bị hiểu lầm là con trai nhưng không thể giải bày

➔ **Thị Kính cư xử đúng mực theo nguyên tắc của người tu hành, mang vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ thời phong kiến, tạo thế đối lập với Thị Mầu.**

3. Quan điểm của tác giả dân gian về ứng xử của hai nhân vật Thị Mầu và Thị Kính

+ Về Thị Mầu: *"Dơ lắm! Mầu ơi!'", "Sao lẳng lơ thế"*

➔ *Cái nhìn không hề tốt đẹp về nhân vật này.*

➔ *Nếu xét theo quan điểm truyền thống thì đây là một quan điểm hợp lý vì tính cách, hành xử của Thị Mầu không hề phù hợp với nề nếp, gia giáo mà người phụ nữ truyền thống xưa phải có*

+ Về Thị Kính: *"A di đà Phật! Chào cô lên chùa!", "Nam mô a di đà Phật"*

➔ *Cách ứng xử của nhân vật Thị Kính cho thấy nhân vật này có vẻ đẹp truyền thống theo dân gian Việt Nam: hiền dịu, hiểu lễ nghĩa, tài sắc vẹn toàn.*

III. Tổng kết

1. Về nội dung

Văn bản giúp người đọc hiểu hơn về những chuẩn mực đạo đức trong xã hội xưa, qua đó thể hiện sự đồng tình với khát vọng về tình yêu tự do của con người

2. Về nghệ thuật

- Xây dựng nhân vật chèo điển hình qua ngôn ngữ và hành động
- Tiếng đế thể hiện quan niệm, định kiến xã hội